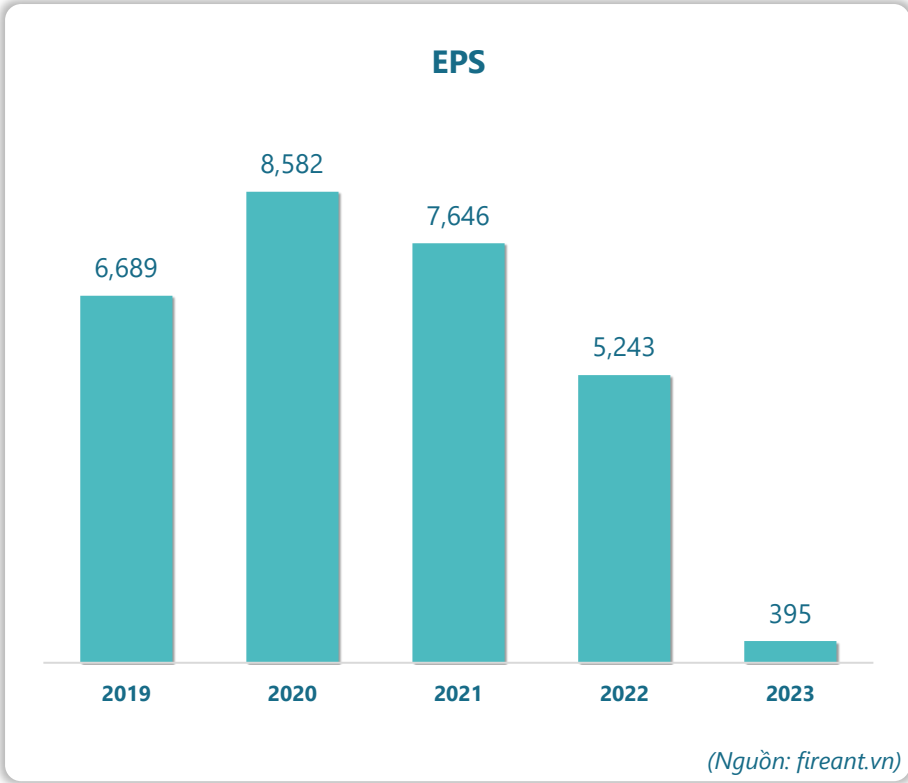
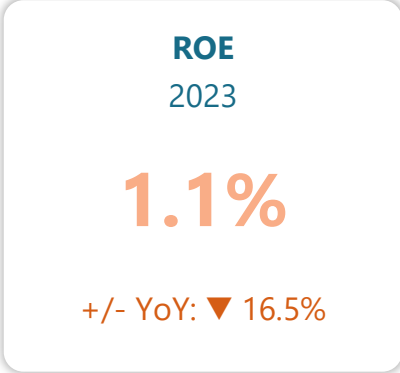
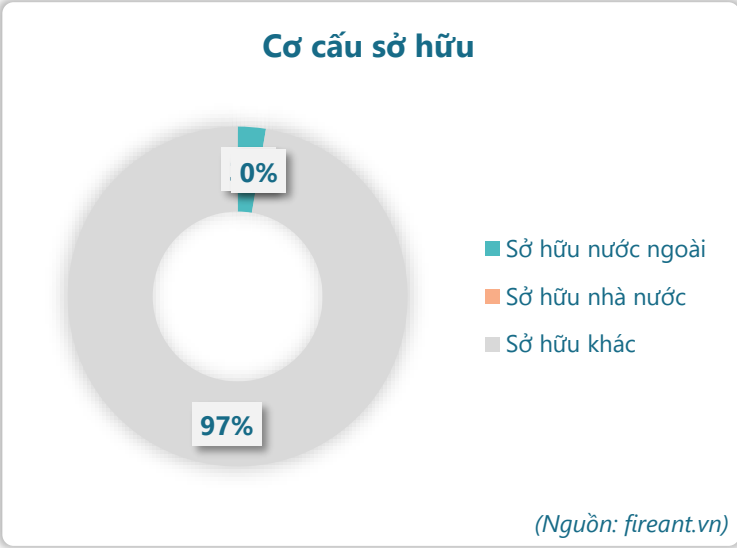
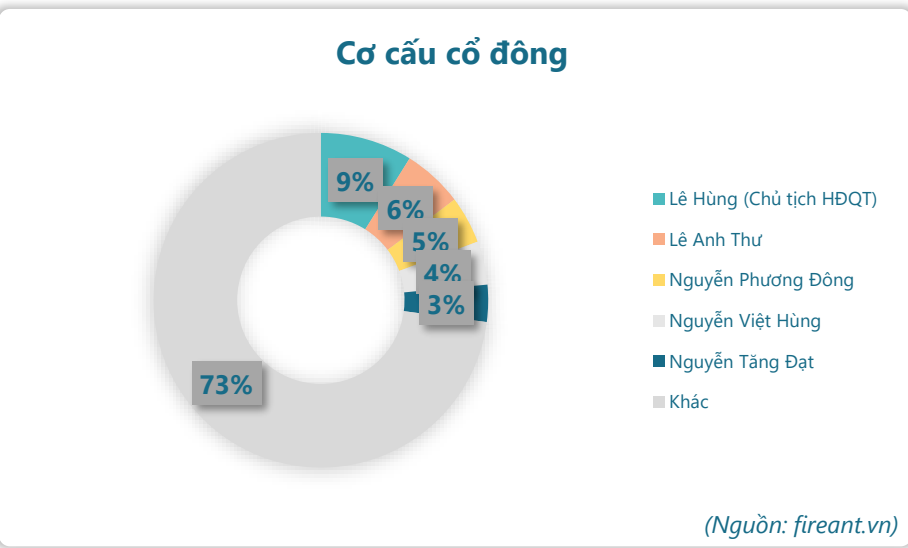
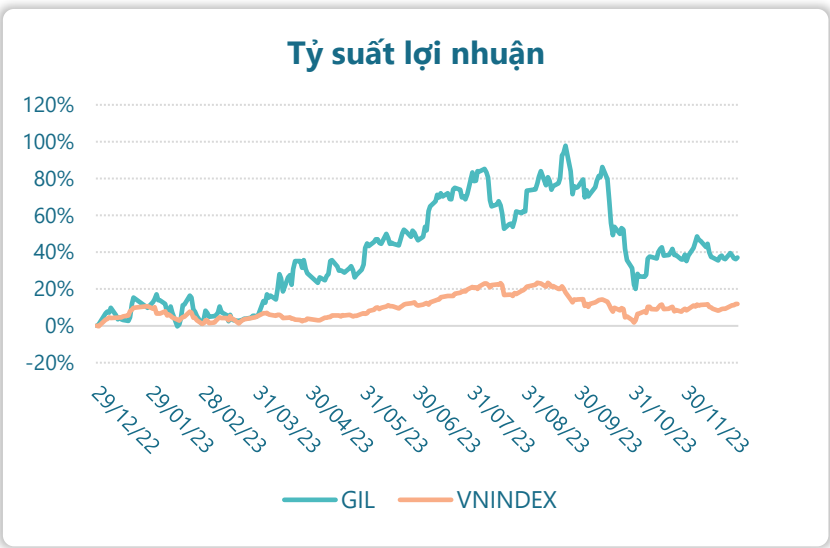
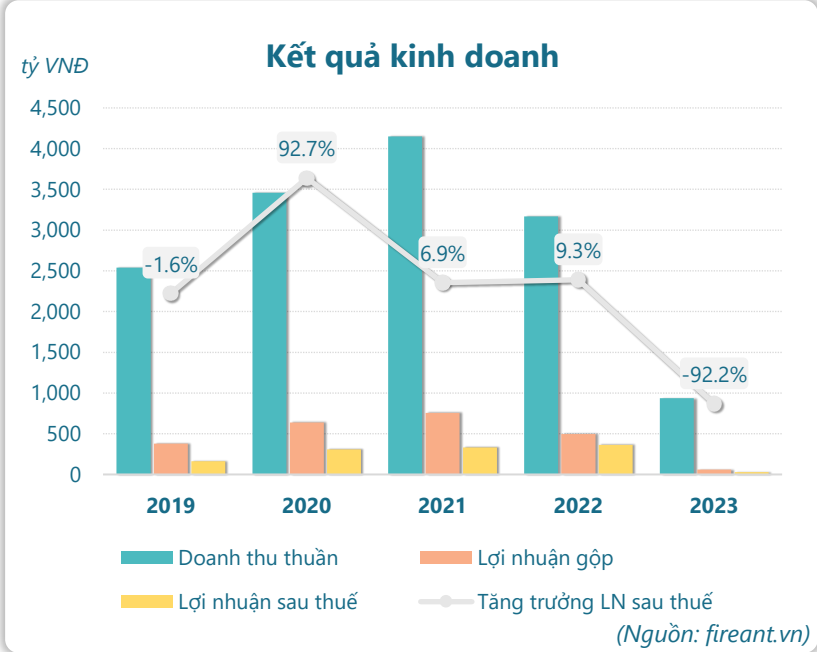
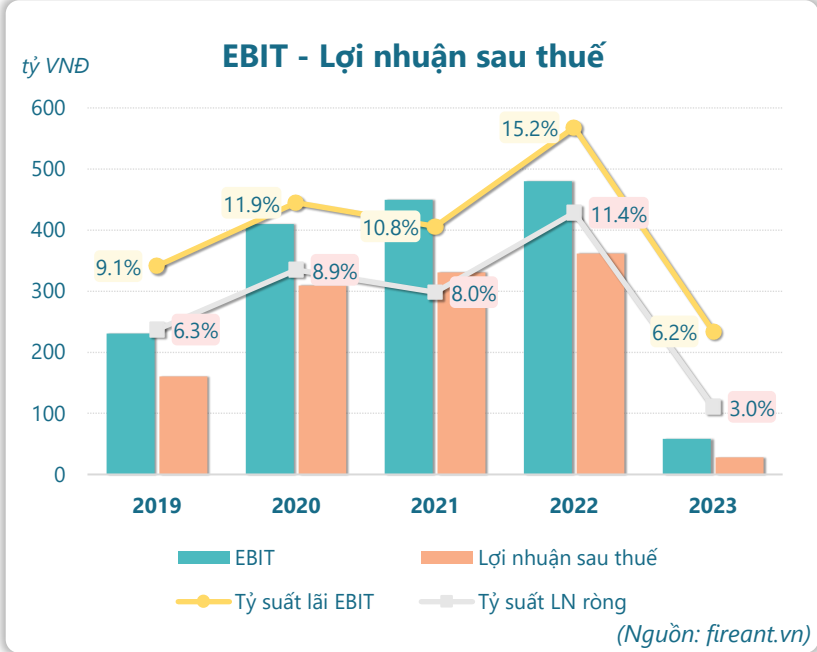
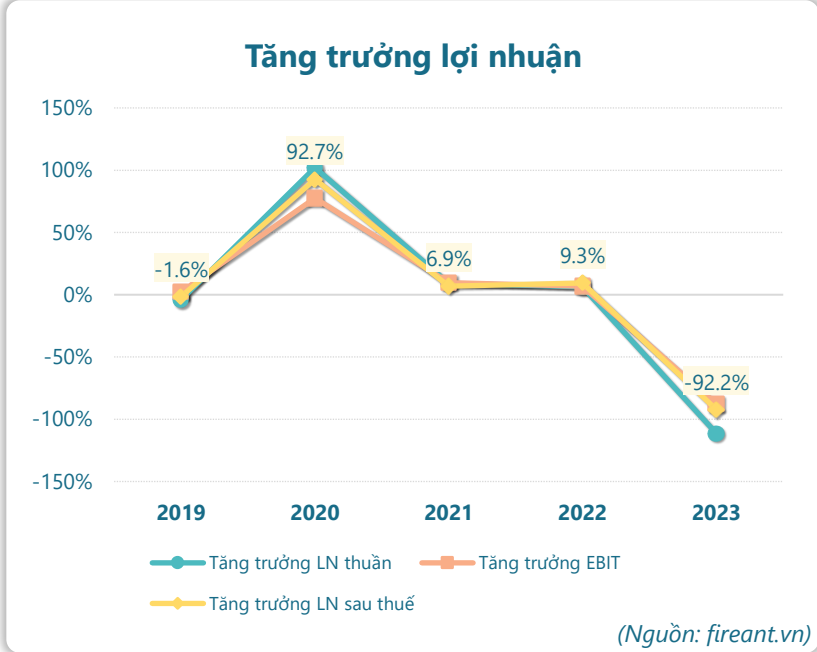
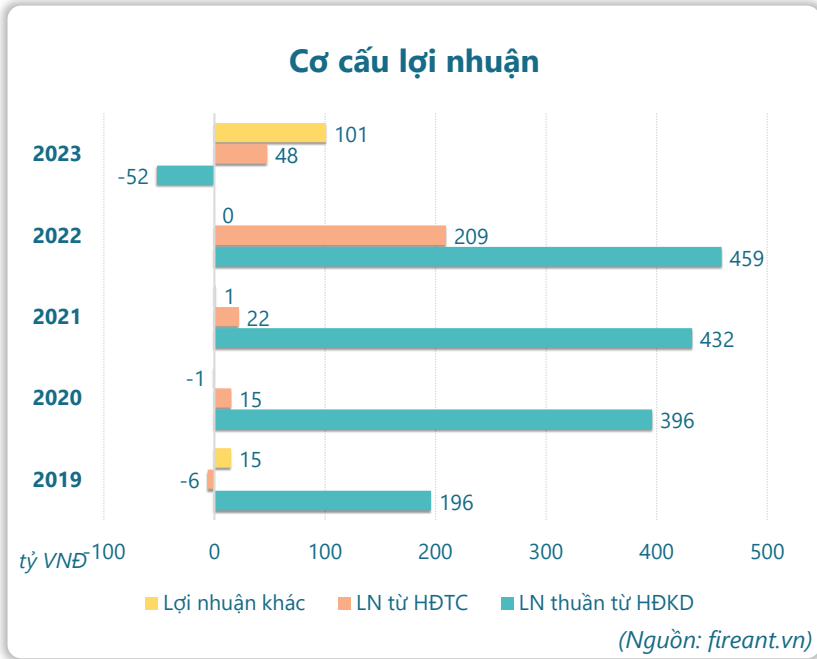
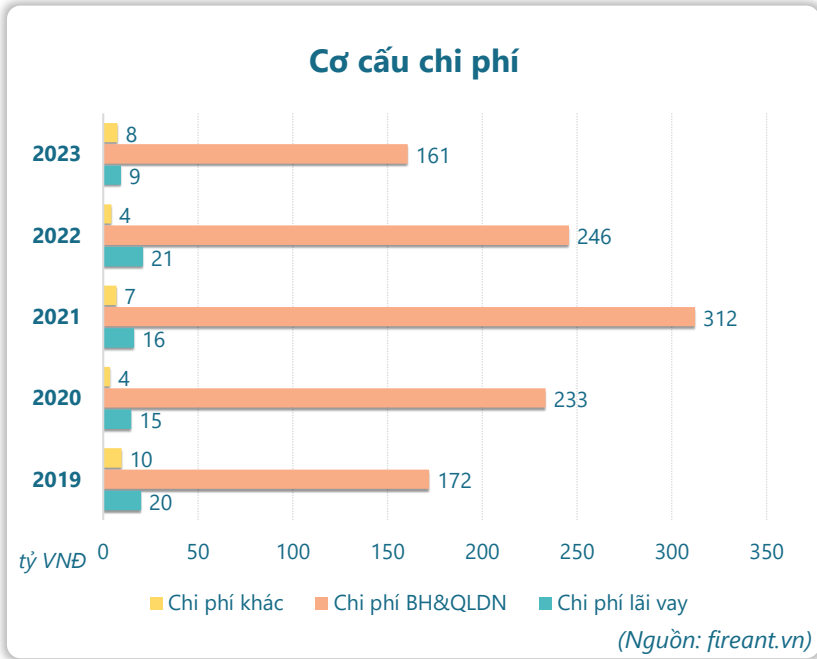
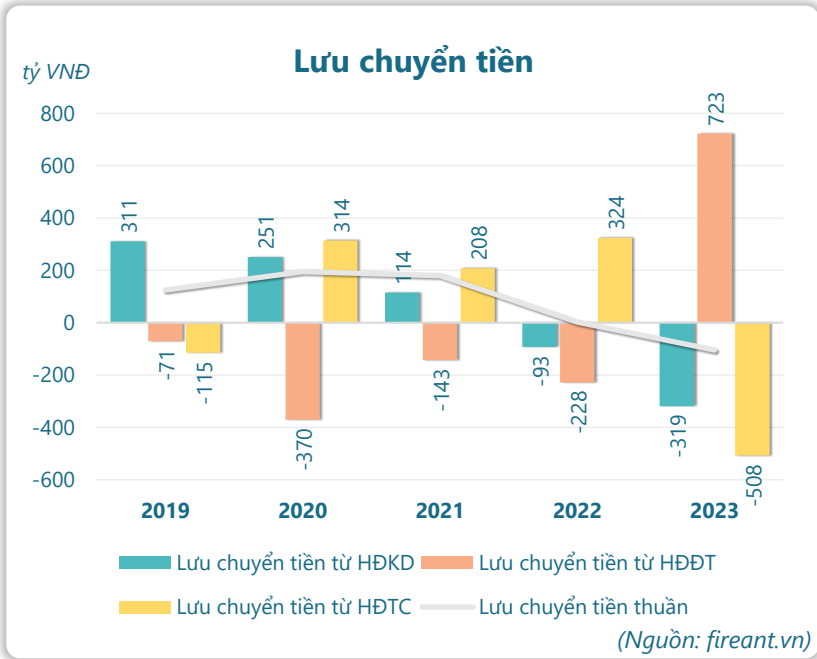


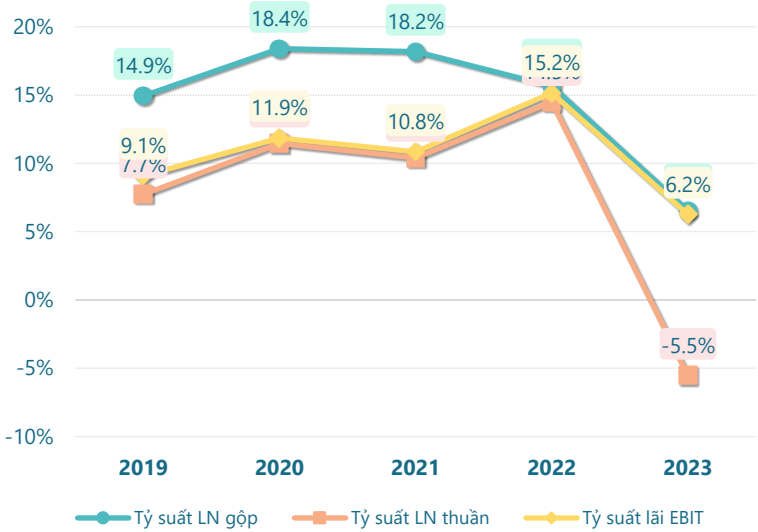
Ngày	24,950 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.7%	-19.5%	-15.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	18,150 - 36,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,746
Số lượng CPLH (CP)	69,999,286
KLGD BQ 20 phiên (CP)	419,835
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	1.68
EPS	395
P/E	63.2



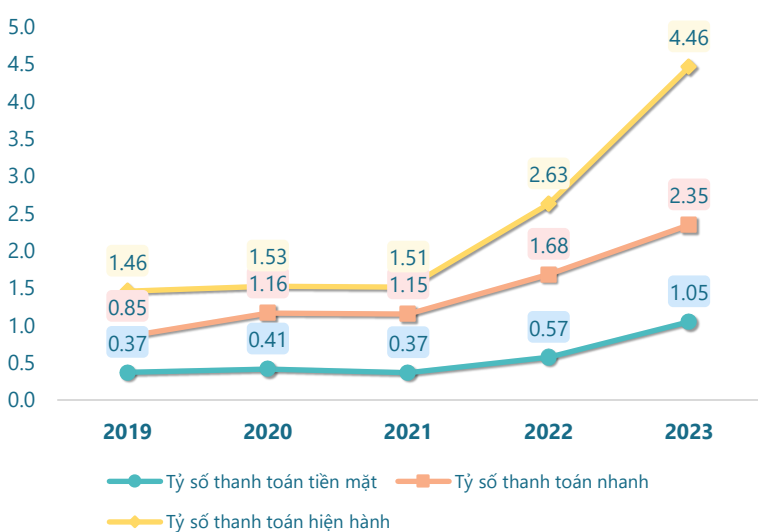


Tỷ suất lợi nhuận



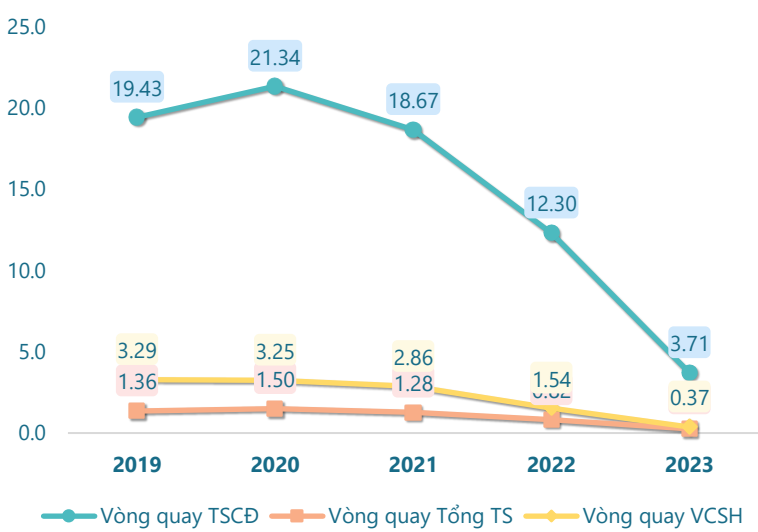
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



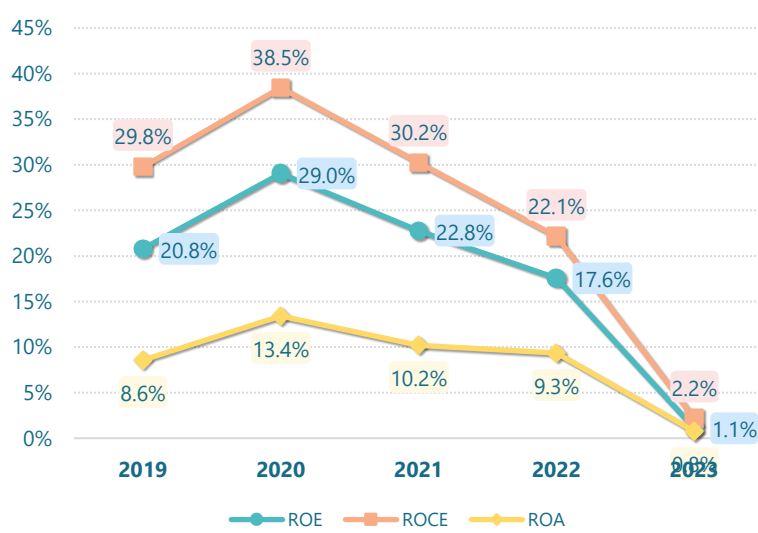
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



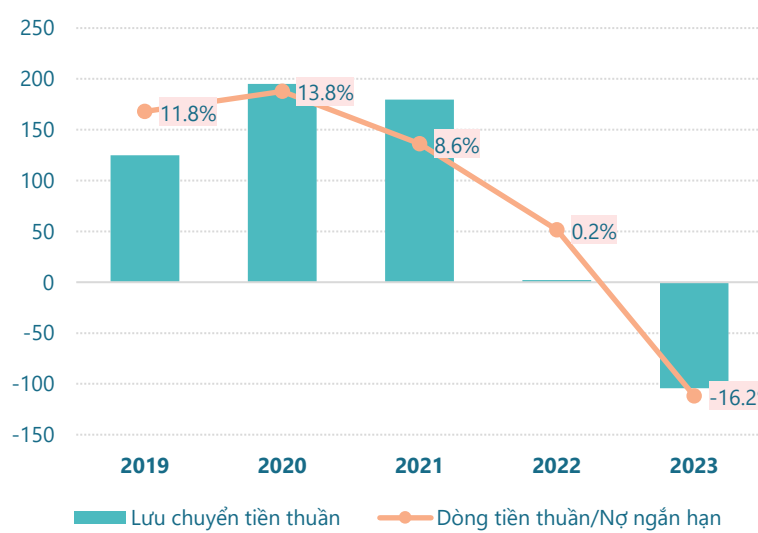
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



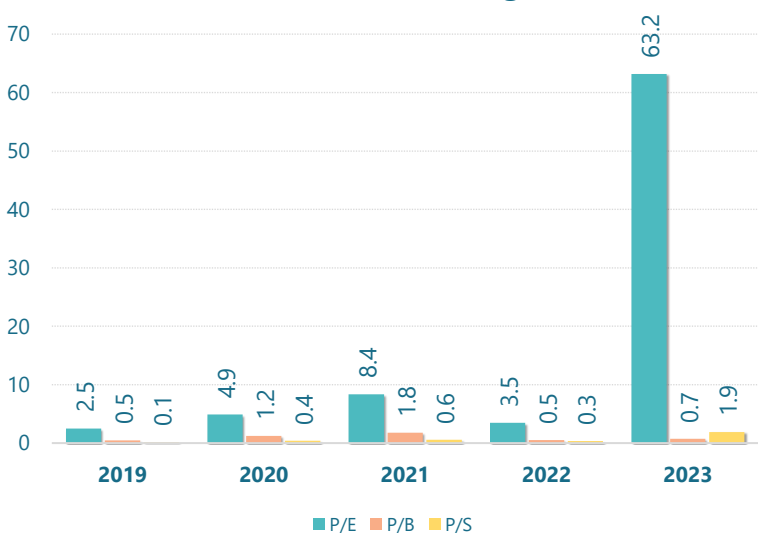
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)